

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 122/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 9 - 2024
V/v: Ly hôn và tranh chấp
về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Thanh Điều.
- Ông Nguyễn Văn Bảnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Điền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 124/2024/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 5 năm 2024 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 183/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 22 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1998; địa chỉ cư trú: Ấp I, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang (Vắng mặt).

Chỗ ở hiện nay: Thôn E, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Anh Huỳnh Văn H, sinh năm 1995; địa chỉ cư trú: Ấp I, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 03/5/2024, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng T trình bày: Vào năm 2016, giữa nguyên đơn với bị đơn là anh Huỳnh Văn H tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng và có đăng ký kết hôn. Anh chị sống

hạnh phúc được một thời gian dài, gần đây thì thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong cuộc sống. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bị đơn. Về con chung: giữa chị T với anh H có 02 con chung là Huỳnh Hoàng T1, sinh ngày 09/10/2016 và cháu Huỳnh Hoàng L, sinh ngày 17/11/2018, cả hai cháu hiện nay do chị T đang nuôi dưỡng; khi ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng; về nợ chung và tài sản chung không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Quá trình thu thập chứng cứ, bị đơn anh Huỳnh Văn H đã được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không lý do, cũng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Theo văn bản ý kiến ngày 08/5/2024 cháu Huỳnh Hoàng T1 trình bày: Nếu cha mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được sống với mẹ.

Tình tiết, sự kiện các bên thống nhất và không thống nhất: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Áp dụng pháp luật về tố tụng.

[1.1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị Hồng T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bị đơn là anh Huỳnh Văn H; con chung chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng; do bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp I, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, để xác định quan hệ tranh chấp thuộc trường hợp: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

[1.2] Về xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn anh Huỳnh Văn H đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai mà vắng mặt không lý do, cũng không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; vào ngày 08/5/2024 chị Nguyễn Thị Hồng T có đơn xin vắng mặt trong suốt thời gian giải quyết vụ án. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, để xét xử vắng mặt các đương sự.

[1.3] Vụ án Toà án không thu thập chứng cứ; căn cứ Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Thông tư liên tịch số 02/2026/TTLT-VKSNDTC-TANDTC, ngày 31 tháng 8 năm 2016 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Toà án nhân dân tối cao: “Quy định việc phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân và

Tòa án nhân dân trong việc thi hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự”, thì vụ án không thuộc trường hợp Kiểm sát viên phải tham gia phiên toà.

[2] Áp dụng pháp luật về nội dung: Vào năm 2016, giữa chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Huỳnh Văn H xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn, nên áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, để giải quyết.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Vào ngày 02/11/2016, giữa chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Huỳnh Văn H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang; thời điểm chị T và anh H đăng ký kết hôn thì anh chị có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên hôn nhân giữa anh chị được pháp luật bảo vệ; thời gian gần đây giữa anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng trong cuộc sống; theo biên bản xác minh ngày 20/5/2024 được chính quyền địa phương cung cấp, nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị T và anh H địa phương không rõ. Xét thấy, mẫu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu được ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ.

[4] Về con chung: Giữa chị T với anh H có hai con chung tên Huỳnh Hoàng T1, sinh ngày 09/10/2016 và cháu Huỳnh Hoàng L, sinh ngày 17/11/2018 (chưa đủ 7 tuổi); trong đơn khởi kiện chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai người con chung, mà không yêu cầu cấp dưỡng; quá trình giải quyết vụ án anh H không có ý kiến gì về việc nuôi dưỡng con chung; theo văn bản ý kiến ngày 08/5/2024 cháu Huỳnh Hoàng T1 đang đi học và có nguyện vọng sống với mẹ. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án tiếp tục giao cháu T1 và cháu L cho chị T nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng: Trong đơn khởi kiện ngày 03/5/2024 chị T chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng, đây là quyền tự định đoạt của chị T nên không xem xét. Trường hợp sau khi ly hôn nếu việc nuôi dưỡng con chung gặp khó khăn thì chị T có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng bằng một vụ án khác.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 03/5/2024, chị T khẳng định về nợ chung và tài sản chung: không có, nên không đề cập đến.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: do chị T là nguyên đơn trong vụ án. Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, buộc chị T phải chịu án phí.

[8] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: các Điều 5, 6, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và khoản 4 Điều 91, khoản 1 Điều 92, các Điều 93, 94, 95, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, các Điều 271, 272 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14: Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng: các Điều 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng T.

1. *Về hôn nhân:* Cho chị Nguyễn Thị Hồng T với anh Huỳnh Văn H được ly hôn.

2. *Về con chung:* Giao cháu Huỳnh Hoàng T1, sinh ngày 09/10/2016 và cháu Huỳnh Hoàng L, sinh ngày 17/11/2018 cho chị Nguyễn Thị Hồng T được tiếp tục nuôi dưỡng; anh Huỳnh Văn H chưa phải cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có, nên không đề cập đến.

4. *Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Buộc chị Nguyễn Thị Hồng T phải chịu số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được chuyển 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) từ tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008664, ngày 08/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang thành án phí sơ thẩm, chị T đã nộp xong.

5. *Quyền kháng cáo:* Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Trụ sở ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- UBND xã Vị Thắng, h. Vị Thủy-HG (nơi Đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP;
- Công TTĐT (để công bố);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hùng

